

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ HÒA THÀNH  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2024/DS-ST

Ngày: 28-6-2024

V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH – TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đào Thị Hiền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Tiến Dũng;
2. Ông Võ Quang Truyền.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Thái Công Danh - Thư ký Tòa án nhân dân Thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Lâm Thúy Vi – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 431/2023/TLST- DS ngày 30 tháng 11 năm 2023, về việc tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2024/QĐXX- ST ngày 27 tháng 5 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa ngày 12-6-2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T; địa chỉ: Số 266-268 Nam Kỳ Khởi Ngh, phường Võ Thị S, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Hồng S, chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo uỷ quyền của ông Sơn: Ông Cao Hiền Trí Ph, chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ.

Bị đơn: Bà Khru Minh H, sinh năm: 1979; địa chỉ: Số 14/14B, ấp Long H, xã Trường T, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt không lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Đơn khởi kiện ngày 23-11-2023 và trong quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T trình bày:** Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T (sau đây viết tắt là Ngân hàng) có cho bà Khuru Minh H vay vốn theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 2439874 ngày 02-12-2022; hạn mức thẻ: 50.000.000 đồng, mục đích: tiêu dùng, biện pháp bảo đảm: tín chấp; lãi suất: 2,77% tháng, quá hạn 150% lãi trong hạn. Quá trình giao dịch cụ thể:

+ Số tiền đầu kỳ tháng 01-2023: Tổng số giao dịch: 69.969.000 đồng và lãi phát sinh: 1.087.305 đồng và có chi trả: 25.500.000 đồng, chốt cuối kỳ tháng 01-2023: 45.556.305 đồng.

+ Số tiền cuối kỳ trên chuyển qua đầu kỳ tháng 02-2023: 45.556.305 đồng cộng với giao dịch: 5.092.417 đồng và lãi phát sinh: 1.511.008 đồng có thanh toán 1.370.000 đồng, chốt cuối kỳ tháng 02-2023: 50.789.730 đồng.

+ Số tiền cuối kỳ trên chuyển qua đầu kỳ tháng 03-2023: 50.789.730 đồng cộng với giao dịch: 562.000 đồng và lãi phát sinh: 1.264.773 đồng, phí: 50.000 đồng có thanh toán : 2.300.000 đồng, chốt cuối kỳ tháng 03-2023 còn: 50.434.872 đồng.

+ Số tiền cuối kỳ trên chuyển qua đầu kỳ tháng 04-2023: 50.434.872 đồng cộng với lãi phát sinh: 1.341.810 đồng, có thanh toán: 1.935.000 đồng, chốt cuối kỳ tháng 04-2023: 49.841.682 đồng.

+ Số tiền cuối kỳ trên chuyển qua đầu kỳ tháng 05-2023: 49.841.682 đồng cộng với giao dịch: 177.000 đồng lãi phát sinh: 1.431.213 đồng, cộng với phí: 150.000 đồng không thanh toán, chốt cuối kỳ tháng 05-2023: 51.599.895 đồng. Chu kỳ cứ thế tương tự theo bảng sao kê.

Kể từ thời điểm 10-07-2023 bà H thanh toán lần sau cùng 4.596.000 đồng và không còn thanh toán nợ Ngân hàng nữa.

Nay Ngân hàng yêu cầu bà Khuru Minh H có trách nhiệm phải thanh toán cho Ngân hàng 70.448.431 đồng tính đến ngày 23-5-2024. Trong đó, nợ gốc 55.484.911 đồng, tiền lãi trong hạn 9.975.680 đồng, lãi quá hạn: 4.987.840 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ vay theo quy định tại Giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 02-12-2022 và điều khoản điều kiện hiện phát hành và sử dụng thẻ cá nhân.

Bị đơn bà Khuru Minh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, không có văn bản thể hiện ý kiến.

Tại phiên Toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về trình tự thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Nguyên đơn, bị được Tòa án tổng đạt hợp lệ, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do xem như bị đơn từ bỏ quyền yêu cầu của mình. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng bị đơn.

Tại Tòa, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định, không vi phạm về tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền vay gốc và tiền lãi.

2. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Quá trình giải quyết Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập họp lệ nhiều lần cho bà Khuru Minh H nhưng đến giờ này bà H vẫn vắng mặt không lý do xem như bà H từ bỏ quyền yêu cầu của mình. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà H

*Về thời hiệu khởi kiện*: Theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật Dân sự thì thời hiệu khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng dân sự là ba năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm. Ngày 02-12-2022 Ngân hàng có cho bà Khuru Minh H vay vốn theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng 2439874; hạn mức thẻ: 50.000.000 đồng. Từ ngày 10-07-2023 bà H thanh toán lần sau cùng 4.596.000 đồng cho Ngân hàng thì ngưng. Ngày 23-11-2023, Ngân hàng có đơn khởi kiện yêu cầu bà H hoàn trả số tiền còn nợ 55.945.327 đồng theo giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng nên thời hiệu khởi kiện vẫn còn.

[2] *Về nội dung*: Ngày 02-12-2022 Ngân hàng có cho bà H vay vốn 50.000.000 đồng theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng 2439874, mục đích vay tiêu dùng, vay tín chấp. Tính đến ngày 23-5-2024 bà H còn nợ tiền gốc và tiền lãi là 70.488.431 đồng. Ngân hàng yêu cầu bà H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng 70.488.431 đồng.

Xét yêu cầu của Ngân hàng yêu cầu bà H hoàn trả số tiền 70.488.431 đồng là có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, quá trình giải quyết Ngân hàng cung cấp chứng cứ cho Tòa án là giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 2439874 ngày 02-12-2022 có chữ ký và họ tên Khuru Minh H (bút lục số 03, 04, 05, 06) thông báo giao dịch thẻ bút lục từ 32 đến 45), biểu phí sản phẩm dịch vụ thẻ tín dụng (bút lục số 30, 31), điều khoản và điều khoản phát hành và sử dụng thẻ cá nhân (bút lục từ số 47 đến 52). Qua đó, có cơ sở xác định bà H có vay vốn hạn mức thẻ 50.000.000 đồng của Ngân hàng. Quá trình giao dịch, bà H thực hiện giao dịch 05 kỳ thành tiền 76.286.417 đồng, đã thanh toán 06 kỳ thành tiền 37.571.000 đồng (bút lục số 97) là có thật. Do bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà H trả tiền nợ gốc và tiền lãi tính đến ngày 23-5-2024 là 70.488.431 đồng, là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với việc Ngân hàng yêu cầu tính lãi suất theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng 2439874 mà hai bên đã ký kết ngày 02-12-2022; biểu phí sản phẩm dịch vụ thẻ tín dụng quy định lãi suất trong hạn là 2,77%/tháng, lãi quá hạn là 150%/tháng của lãi suất trong hạn.

Xét yêu cầu tính lãi suất của Ngân hàng là có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, khi vay tiền hai bên có ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, có thỏa thuận lãi suất trong hạn, lãi quá hạn thể hiện cụ thể rõ ràng trong biểu phí sản phẩm dịch vụ thẻ tín dụng. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu tính lãi suất của Ngân hàng là phù hợp.

Từ nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với bà H là có căn cứ phù hợp pháp luật.

[3] Về án phí: Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của Công ty được chấp nhận theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và tại Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 429 Bộ luật Dân sự; Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T đối với bà Khuru Minh H về việc tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”.

Bà Khuru Minh H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín 70.448.431 (bảy mươi triệu, bốn trăm bốn mươi tám ngàn, bốn trăm ba mươi mốt) đồng tính đến ngày 23-5-2024. Trong đó, nợ gốc 55.484.911 đồng, tiền lãi trong hạn 9.975.680 đồng, lãi quá hạn: 4.987.840 đồng.

Kể từ ngày 24-5-2024, bà Khuru Minh H còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng cho đến khi bà H thi hành xong các khoản vay theo quy định tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 02-12-2022 và điều khoản điều kiện hiện phát hành và sử dụng thẻ cá nhân.

2. Về án phí: Bà Khuru Minh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.522.421 (ba triệu, năm trăm hai mươi hai ngàn, bốn trăm hai mươi mốt) đồng.

Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T không phải chịu án phí.

Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T 1.399.000 (một triệu, ba trăm chín mươi chín ngàn) đồng là tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã nộp theo biên lai thu số

0010641 ngày 30-11-2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

3. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các bên vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TX.HT;
- CCTHA TX.HT;
- Dương sự;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa Phiên tòa**

(đã ký)

Đào Thị Hiền